TAND HUYỆN ĐỊNH HÓA **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2018/QĐST -HNGĐ	*Định Hoá, ngày 22 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị L, sinh năm: 1990.

HKTT: Xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở hiện nay: Làng H, xã LV, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Nông Văn H, sinh năm: 1989.

HKTT: Xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở hiện nay: Xóm NT, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Điều 212; Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1990, HKTT: Xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Chỗ ở hiện nay: Làng H, xã LV, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên và anh Nông Văn H, sinh năm: 1989. HKTT: Xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Chỗ ở hiện nay: Xóm NT, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Khi ly hôn chị Hoàng Thị L và anh Nông Văn H thống nhất thỏa thuận để anh Nông Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Nông Thị H, sinh ngày 01/5/2011 cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được. Chị Hoàng Thị L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hoàng Thị L và anh Nông Văn H thống nhất thỏa thuận, hàng tháng chị Hoàng Thị L sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con Nông Thị H, sinh ngày 01/5/2011 với mức là 1.000.000đ/tháng, cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được.

Việc cấp dưỡng nuôi con được thi hành ngay mặc dù có thể bị khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi xuất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi xuất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2.2. Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị L và anh Nông Văn H xác định tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về công nợ chung: Chị Hoàng Thị L và anh Nông Văn H xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:

Chị Hoàng Thị L tự nguyện chịu 150.000^{đ} (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 150.000 ^{đ} (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^{đ} theo biên lai thu số 0018006 ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TA ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hoá (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Định Hoá;
- Các đương sự (2 bản);
- UBND xã LV;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thiện Hoàng